**KỀ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 33.**

**Từ ngày 29/4/2024 đến ngày 4/5/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Môn** | **Tiết CT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai**  **29/4/2024** |  |  | NGHỈ LE |
| **Thứ Ba**  **30/4/2024** |  |  | NGHỈ LE |
| **Thứ Tư**  **1/5/2024** |  |  | NGHỈ LE |
| **Thứ Năm**  **2/5/2024** | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  **Đạo đức**  **TNXH** | 97  321  322  161  33  **65** | Tham gia kể chuyện về việc làm tốt của em  Đọc *Trái Đất xanh của em*  Đọc *Trái Đất xanh của em*  Em làm được những gì? (tiết 3)  **Thực hiện quy định nơi công cộng ( tiết 4)**  **Phòng tránh rủi ro thiên tai(tiết 2)** |
| **Thứ Sáu**  **3/5/2024** | **Tiếng Việt**  **Tiếng Việt**  **Toán**  **TNXH** | **323**  **324**  **162**  **66** | **Viết chữ hoa M (kiểu 2),**  **Từ chỉ sự vật. Câu kiểu *Ai là gì?***  **Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (tiết 1)**  **Ôn tập chủ đểTrái Đất và bầu trời(tiết 1)** |
| **Thứ Bảy**  **4/5/2024** | **Tiếng Việt**  **Toán** | **325**  **163** | **Đọc *Hừng đông mặt biển***  **Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (tiết 2)** |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

THAM GIA KỂ CHUYỆN VỀ VIỆC LÀM TỐT CỦA EM

**Tuần: 33 Tiết: 97 Ngày dạy: 2/05 /2024**

**( TPT THỰC HIỆN )**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: TRÁI ĐÁT XANH CỦA EM***

Tuần: 33 Tiết: 321+322 Ngày dạy: 2 /05/2024

I. Yêu cầu cần đạt:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Nói được với bạn về một cảnh thiên nhiên mà em thích; nêu được phỏng đoán của bản

thân về nội dung bài đọc qua tên bai và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.

- Hiểu được nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của Trái Đất và khẳng định Trái Đất và khẳng

định Trái Đất là của tất cả mọi người, chúng ta cần biết yêu quý và bảo vệ Trái Đất.

- Biết liên hệ bản thân: Cùng bạn bè yêu quý và bảo vệ Trái Đất – ngôi nhà chung.

- Chăm học, tự tin, mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân.

II. Đồ dùng dạy học:

 GV: SGV, SGK.

 Học sinh: SGK.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5 phút | 1. Khởi động, kết nối:   - Tổ chức cho HS hát.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, nói với bạn về một cảnh thiên nhiên mà em thích.  - Hoạt động nhóm đôi, nói với bạn về một  cảnh thiên nhiên mà em thích.  - Yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.   GV giới thiệu bài mới: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về Trái Đất qua đôi mắt của các bạn nhỏ và thử xem  con người chung vui với nhau như thế nào nhé.  - Ghi tựa bài: Trái Đất xanh của em. | - Cả lớp hát.  - Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.  - HS nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| 18 phút | 2. Hình thành kiến thức mới:  a. Luyện đọc thành tiếng:  - Đọc mẫu (Gợi ý: Giọng đọc vui vẻ, yêu  thương, trìu mến).  - Theo dõi HS đọc và chỉnh sửa lỗi phát âm. - HS tiếp nối nhau đọc từng câu.  - Hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: thơ bé, biêng biếc, dạt dào,…  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ.  + Bài Trái Đất xanh của em có tất cả bao  nhiêu dòng thơ và được chia làm mấy khổ  thơ?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Tổ chức HS đọc nối tiếp, luân phiên từng  khổ thơ theo nhóm.  - Gọi vài HS đọc nối tiếp khổ thơ  - Gọi 1 HS đọc toàn bài trước lớp- Nhận xét, tuyên dương. | - HS nghe đọc.  - Lắng nghe và tiếp nối nhau đọc.  - Lắng nghe và tiếp nối nhau đọc.  + Bài Trái Đất xanh của em có tất cả 16 dòng thơ và được chia làm 4 khổ thơ.  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc.  - 1 HS đọc bài.  - HS nghe, nhận xét. |
| 12 phút | b. Luyện đọc hiểu:  - Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó: biêng biếc, hội ngộ.  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài. - HS đọc thầm lại bài.  + Tìm trong 2 khổ thơ đầu những từ ngữ tả vẻ đẹp của Trái Đất.  + Mọi người trên Trái Đất có điểm gì chung? + Mọi người trên Trái Đất có chung nụ cười, niềm vui, tình thương dạt dào.  + Tác giả ước mong điều gì cho Trái Đất?    + Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?  + Bài thơ giúp em hiểu điều gì?  - Cho HS đọc lại nội dung bài. | - HS giải thích nghĩa của một số từ khó.  ◦ biêng biếc (màu xanh lam pha lục giống bầu trời).  ◦ hội ngộ (gặp nhau).  + Những từ ngữ tả vẻ đẹp của Trái Đất trong 2 khổ thơ đầu: xanh, biêng biếc, tiếng chim vui, ngọt, áo thơm, hương  rừng, tuổi thơ, tiếng hát.  + Tác giả mong cho Trái Đất là nhà bồ câu trắng – nhà của hòa bình, tình thương dạt dào.  + Trả lời theo ý kiến cá nhân.  + Ca ngợi vẻ đẹp của Trái Đất và khẳng định Trái Đất và khẳng định Trái Đất là của tất cả mọi người, chúng ta cần biết yêu quý và bảo vệ Trái Đất.  - Nhiều HS đọc lại nội dung. |
| 4 phút | 3. Vận dụng:  + Hôm nay các em học bài gì?  + Làm sao để giữ gìn trái đất xanh?  - Liên hệ giáo dục HS: Cùng bạn bè yêu quý và bảo vệ Trái Đất – ngôi nhà chung.  - Gọi vài HS nêu lại nội dung bài.  - Dặn: Về nhà các em luyện đọc lại bài và xem lại nội dung bài.  - Nhận xét tiết học. | + Trái Đất xanh của em.  + Trả lời.  - Lắng nghe  - Vài HS nêu lại nội dung bài.  - Lắng nghe. |

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**TÊN BÀI HỌC: *BÀI:* EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 3)**

Tuần: 33 Tiết: 161 Ngày dạy: 2 /05/2024

I. Yêu cầu cần đạt:

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; giao tiếp toán học.

- Ôn tập về số và phép tính: Viết số theo cấu tạo thập phân của số: viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị. So sánh, sắp thứ tự các số.Thực hiện các phép tính cộng, trừ.Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm thành phần trong phép cộng. Giải quyết vấn đề đơn giản.

- Ôn tập về đo lường: Khối lượng: ki-lô-gam. Độ dài: mét.

- Sử dụng các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể để diễn đạt tình huống.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

II. Đồ dùng dạy học:

 GV:SGK, hình vẽ bài thử thách.

 HS: SGK, vở ghi, bút viết, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5 phút | 1. Khởi động:   - Tổ chức cho HS hát  - Giới thiệu và ghi tựa: Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu bài:Em làm được những gì? (tiết 3). | - Cả lớp hát.  - HS nghe và nhắc lại tựa. |
| 25 phút | 1. Luyện tập, thực hành:   a. Bài 6:  - Yêu cầu HS đọc đề bài tập.  + Có bao nhiêu bạn diễn viên?  + Có bao nhiêu bạn khán giả?  + Bài toán hỏi gì?  + Vậy ta thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. 1 HS làm bảng  con.  - Đính bảng con của HS để sửa bài.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Đọc đề bài tập.  + Có 128 bạn diễn viên.  + Có 465 bạn khán giả.  + Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn diễn viên và khán giả.  + Phép tính cộng.  - HS làm bài cá nhân. 1 HS làm bảng con.  - HS đọc bài làm của mình. |
|  | b. Thử thách:  + Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  Mỗi con vật nặng bao nhiêu ki-lô-gam.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ  trong nhóm đôi.  - Nhận xét, tuyên dương. | + Hình vẽ: có 3 con vật, các quả cân và 3 lần cân.  ◦ Lần thứ nhất: cân con ngỗng (con ngỗng và 3 kg cân được 10 kg).  ◦ Lần thứ hai: cân con mèo (con mèo và 3 kg nặng bằng conngỗng).  ◦ Lần thứ ba: cân 3 con vật (con ngỗng, con mèo, con chóvà 1 kg cân được 40 kg).  - Làm bài cá nhân và chia sẻ trong nhóm đôi. |
|  | c. Bài 7:  - Cho HS quan sát bảng, nhận biết: có mấy ngọn hải đăng, tên các ngọn hải đăng và chiều cao của từng ngọn hài đăng.  - Yêu cầu HS đọc đề, xác định các nhiệm vụ cần làm.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ  - Sửa bài, khuyển khích nhiều HS giải thích cách làm.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Quan sát và nhận biết.  - Xác định nhiệm vụ cần làm:  a) Sắp xếp số đo chiều cao các ngọn hải đăng (từ cao đến thấp).  b) Ngọn nào cao nhất? Ngọn nào thấp nhất?  c) So sánh chiều cao của ngọn hải đăng cao nhất và thấp nhất để tìm xem cao hơn hay thấp hơn bao nhiêu mét?  - Làm bài cá nhân và chia sẻ trong nhóm trong nhóm đôi.  - HS trình bày: |
| 5 phút | 1. Vận dụng:   + Hôm nay các em học bài gì?  - Giúp HS xác định vị trí các tỉnh Bình Thuận, Phú Yên, Khánh Hòa và Bà Rịa – Vũng Tàu trên bản đồ (SGK trang 14)  - GV cho đề một bài toán có lời văn:  ◦ Lớp 2A có 14 học sinh nữ và 17 học sinh nam. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn: Về nhà các em xem lại bài. Xem trước bài tập 1, 2, 3  của bài: Ôn tập các số trong phạm vi 1000.  - Nhận xét tiết học. | + Em làm được những gì? (tiết 3).  - Xác định trên bản đồ.  + Thực hiện vào bảng con.  Bài giải  Số học sinh của lớp 2A là:  14 + 17 = 31 (học sinh)  Đáp số: 31 học sinh  - HS lắng nghe. |

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Thực hiện quy định nơi công cộng ( tiết 4)

Tuần: 33 Tiết:33 Ngày dạy:2/04/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, học sinh:

-Nêu được một số quy định cân tuân thủ ở nơi công cộng;

-Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng;

-Đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng

-Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

+ *Nhận biết chuẩn mực hành vi:* Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức, nêu được một số quy định cẩn tuân thủ ở nơi công cộng; nhận biết được sự cẩn thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

+*Đánh giá hành vi của bản thân và người khácĩhể* hiện được thái độ đổng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.

+*Điều chỉnh hành* vi:Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng; nhắc nhở bạn bè cùng tuân thủ các quy định nơi công cộng.

*+Trách nhiệm:* Thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | Vận dụng  **Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện về việc vi phạm quy định nơi công cộng mà em chứng kiên.**   1. GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 1 trong phần Vận dụng ở SGK, trang 67 và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, kể lại một lần em chứng kiến người khác vi phạm quỵ định nơi công cộng và trả lời các câu hỏi sau:  * *Người đó đã vi phạm cụ thể quy định gì, ở đâu?* * *Tác hại của việc vi phạm đó là gì?* * *Cảm nhận của em khi đó như thế nào?* * *Nếu gặp lại tình huống tương tự, em sẽ làm gì?, v.v.*  1. GV gọi một số HS chia sẻ và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu. 2. GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -Học sinh quan sát SGK trang 67  +Kể lại 1 lần em chứng kiến người khác quy định nơi công cộng. Nêu cảm nhận của em khi đó.  -Học sinh thảo luận cùng bạn bên cạnh, chia sẻ trước lớp.  -Học sinh khác, nhận xét, bổ sung. |
|  | **Hoạt động 2: Chia sẻ với các bạn về việc em thực hiện các quy định nơi công cộng**   1. GV yêu cẩu HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng theo gợi ý:  * *Em đã thực hiện việc làm nào, ở đâu?* * *Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện các việc làm đó?*  1. GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ trước lớp về những việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng. 2. GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -Học sinh chia sẻ với bạn về việc em thực hiện các quy định nơi công cộng.  -Học sinh thảo luận cùng bạn bên cạnh, chia sẻ trước lớp.  -Học sinh khác, nhận xét, bổ sung. |
|  | **Hoạt động 3: Nhắc nhở bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng.**  *-* GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng theo gợi ý:  - *Em đã thực hiện việc làm nào, ở đâu?*  *- Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện các việc làm đó?*  - GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ trước lớp về những việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng.  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  -Học sinh khác, nhận xét, bổ sung. |
|  | **Hoạt động củng cố, dặn dò '**   1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:  * *Em hãy nêu cóc việc làm thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng.* * *Vì sao chúng ta cần phải tuân thủ quy định nơi công cộng?*  1. GV đọc nội dung phần Ghi nhớ, SGK *Đạo đức2,* trang 67 cho cả lớp nghe và cho cả lớp đọc đồng thanh bài thơ để ghi nhớ nội dung của bài học. 2. GV dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn luyện, thực hiện các quy định nơi công cộng. | -Học sinh trả lời câu hỏi  -Học thuộc ghi nhớ:  “Quy định công cộng đặt ra  Nhắc nhau tuân thủ cùng là thực thi  Lời nói hay những hành vi  Trái với quy định chẳng khi nào làm?” |

**IV.RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2C**

**TÊN BÀI HỌC: *BÀI:* PHÒNG TRÁNH RỦI RO THIÊN TAI (TIẾT 2)**

Tuần: 33 Tiết:65 Ngày dạy: 2/05/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Năng lực giải quyết vấn đề

và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin,…; Quan sát, mô tả, nhận biết được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

- Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro khi bão, lũ, lụt xảy ra.Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro khi có bão, lũ, lụt.

- Trách nhiệm: có ý thức và trách nhiệm tham gia vào công tác ứng phó thiên tai.

**II. Đồ dùng dạy học:**

🟏 GV: Các hình trong SGK bài 28, một số video clip về cách phòng tránh rủi ro.

🟏 HS: SGK, VBT.

**III.** [**Các hoạt động dạy học**](https://tonghoptieuhoc.com/) **chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 ph** | **1. Khởi động:** |  |
|  | - Tổ chức cho lớp hát. | - Cả lớp hát. |
|  | - Gọi một số HS lên bảng nhắc lại những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra do bão, lũ, lụt |  |
|  | - Nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: Phòng tránh rủi ro thiên tai (tiết 2). | - Lắng nghe. |
|  | - Ghi tựa bài. | - Vài HS nhắc lại tựa bài. |
| **25 ‘** | **2. Hình thành kiến thức mới:** |  |
|  | **a. Hoạt động 1:** Đóng vai. |  |
|  | **-** Yêu cầu HS quan sát hình 7, 8 SGK trang 115và mời 2 HS lên đóng vai. | - HS quan sát hình 7, 8 SGK trang 115và mời 2 HS lên đóng vai. |
|  |  | **-** 1 HS đặt câu hỏi như trong hình và HS còn lại trả lời. |
|  | - Gọi các HS còn lại nhận xét đánh giá câu trả lời, bổ sung ý kiến (nếu cần). | - HS còn lại nhận xét đánh giá câu trả lời, bổ sung ý kiến (nếu cần). |
|  | **🢥** Kết luận: Em cần tìm nơi trú ẩn an toàn khi có thiên tai xảy ra. | - HS nghe. |
|  | **b. Hoạt động 2:** Những việc cần làm để hạn chế rủi ro, thiệt hại do bão, lũ, lụt. |  |
|  | - Yêu cầu HS quan sát hình 9, 10, 11, 12 trong SGK trang 116. | - Quan sát hình 9, 10, 11, 12 trong SGK trang 116. |
|  | - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi sgk | - Thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi. |
|  | - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày | - Đại diện các nhóm lên trình bày. |
|  | - Nhận xét, tuyên dương. | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
|  | **🢥** Kết luận: Mọi người cần thực hiện những việc làm cần thiết để giảm nhẹ các rủi ro, thiệt hại có thể gây ra bởi thiên tai, bão, lũ, lụt. | - HS nghe. |
|  | **c. Hoạt động 3:** Việc cần làm trước, trong khi và sau khi có thiên tai. |  |
|  | - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
|  | - Yêu cầu các cặp HS hỏi và trả lời nhanh các câu hỏi:  + Gia đình và bạn cần làm gì:  ◦ Khi nghe tin sắp có bão, lũ, lụt?  ◦ Khi bão, lũ, lụt đang xảy ra.  ◦ Khi bão, lũ, lụt đã qua đi. | - Các cặp HS hỏi và trả lời nhanh các câu hỏi. |
|  | - Gọi cặp HS trình bày. | - Cặp HS trình bày. |
|  | - Nhận xét và tuyên dương. | - HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **🢥** Kết luận: Chúng ta cần thực hiện các việc làm phù hợp trước, trong và sau mỗi lần có bão, lũ, lụt. | - HS nghe. |
| **5 ph** | **3. Vận dụng:** |  |
|  | + Hôm nay các em học bài gì? | + Phòng tránh rủi ro thiên tai (tiết 2) |
|  | - GV đặt câu hỏi hệ thống lại nội bài. | - Trả lời theo yêu cầu của GV. |
|  | - Dặn dò: Các em về nhà xem lại bài. Xem trước phần tiếp theo của bài: Phòng tránh rủi ro thiên tai. | - HS nghe. |
|  | - Nhận xét tiết học. |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**TÊN BÀI HỌC: BÀI: VIẾT CHỮ HOA M (KIỂU 2),**

Tuần: 33 Tiết: 323 Ngày dạy: 3/05/2024

I. Yêu cầu cần đạt:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Viết đúng chữ M hoa (kiểu 2).

- Viết đúng câu ứng dụng Mưa thuận gió hoà.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, tự giác rèn viết khi ở nhà.

II. Đồ dùng dạy học:

 GV:SGV, SGK. Mẫu chữ viết hoa M (kiểu 2).

 Học sinh: SGK, VTV.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5 phút | 1. Khởi động:  - Tổ chức cho HS hát vui.  - Giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa M (kiểu 2) và câu ứng dụng.  - Viết lên bảng: Viết chữ hoa M (kiểu 2). | - Cả lớp ổn định và hát đúng bài hát.  - Lắng nghe.  - Đọc tựa bài: Viết chữ hoa M (kiểu 2). |
| 18 phút | 2. Hình thành kiến thức mới:  a. Luyện viết chữ hoa M (kiểu 2):  - Treo mẫu chữ hoa M (kiểu 2) và giới thiệu: độ cao, độ rộng,các nét, quy trình viết chữ hoa M (kiểu 2).  ◦ Độ cao: 5 li; độ rộng: 6 li.  ◦ Chữ viết hoa M (kiểu 2) gồm 3 nét.  \* Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ ngang 3, cách  bên trái đường kẻ dọc 2 một li, viết nét móc 2  đầu bên trái (2 đầu đều lượn vào trong), dừng  bút giữa đường kẻ ngang 1 và 2, trước đường  kẻ dọc 2.  \* Nét 2: Lia bút đến đoạn nét cong phía trên  đường kẻ ngang 2, viết nét móc trái, dừng bút  ở đường kẻ ngang 1, phía trước đường kẻ dọc 3.  \* Nét 3: Lia bút đến đoạn nét móc trái ở  đường kẻ ngang 3, viết nét lượn ngang rồi đổi  chiều bút, viết tiếp nét cong trái, dừng bút  trên đường kẻ dọc 4, giữa đường kẻ ngang 1và 2.  - Vừa viết mẫu vừa nêu quy trình viết con chữ  hoa M (kiểu 2).  - Yêu cầu HS viết chữ hoa M (kiểu 2) vào  bảng con.  - Theo dõi, giúp đỡ HS.  - Tổ chức cho HS thực hành tô và viết chữ  hoa M (kiểu 2) vào VTV.  - Quan sát, lưu ý cho HS điểm đặt bút và  dừng bút, giúp đỡ thêm cho những em chậm. | - Quan sát, lắng nghe.  - Vừa quan sát vừa lắng nghe quy trình viết con chữ hoa M (kiểu 2).  - Viết chữ hoa M (kiểu 2) vào bảng con.  - Thực hành tô và viết chữ hoa M (kiểu 2) vào VTV.  - Chú ý thực hành đúng yêu cầu. |
|  | b. Luyện viết câu ứng dụng:  - Gọi HS đọc câu ứng dụng.  + Câu ứng dụng có mấy tiếng?  + Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết  hoa?  + Mưa thuận gió hòa có nghĩa là gì?  - Nhắc lại quy trình viết chữ hoa M (kiểu 2)  và cách nối từ chữ hoa M (kiểu 2) sang chữ ư.  - Viết chữ Mưa  - Cho HS thực hành viết chữ Mưa và câu ứng  dụng vào VTV.  - Quan sát, nhắc nhở HS trong quá trình viết  lưu ý khoảng cách giữa các chữ và dấu chấm  cuối câu. | - HS đọc.  + Câu ứng dụng có 4 tiếng.  + Trong câu ứng dụng, có chữ Mưa phải v ết hoa.  + Thời tiết thuận lợi cho việc canh tác, trồng trọt.  - Lắng nghe, chú ý cách viết.  . - Quan sát.  - Thực hành viết vào VTV.  - Chú ý thực hiện đúng. |
| 12 phút | 3. Luyện tập, thực hành:  a. Luyện viết thêm:  - Gọi HS đọc câu thơ.  - Giải thích cho HS nghĩa của câu thơ   So sánh độc đáo để làm nổi bật vẻ đẹp của trời và biển.  - Hướng dẫn viết chữ hoa M (kiểu 2), chữ Mưa và câu thơ vào VTV.  b. Đánh giá bài viết:  - Cho HS tự đánh giá bài viết của mình sau đó đổi với đánh giá chéo với bạn.  - Kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - Yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - Khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS đọc.  - HS nghe.  - Lắng nghe.  - Thực hành viết vào VTV.  - Tự đánh giá mình và bạn.  - Lắng nghe.  - Sửa lại bài viết nếu chưa đúng. |
| 4 phút | 4. Vận dụng:  + Hôm nay các em học bài gì? - Gọi vài HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa M (kiểu 2).  + Mưa thuận gió hòa có nghĩa là gì?  - GV liên hệ giáo dục các em..  - Dặn: Về nhà các em rèn viết chữ hoa M (kiểu 2) và hoàn thành bài viết chữ hoa M (kiểu 2).  - Nhận xét tiết học. | + Tập viết chữ hoa M (kiểu 2).  - Vài HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa M (kiểu 2).  + HS trả lời.  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**TÊN BÀI HỌC: BÀI: TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU AI LÀ GÌ?**

Tuần: 33 Tiết: 324 Ngày dạy:2 /05/2023

I. Yêu cầu cần đạt:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật ở biển hoặc ở rừng.Đặt được câu giới thiệu sự vật ở biển hoặc ở rừng.Đặt được câu có từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? hoặc Vì sao?Thực hiện được trò chơi Họa sĩ nhí; giới thiệu được về bức vẽ.

- Chăm học, tự tin, mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân.

II. Đồ dùng dạy học:

 GV: SGV, SGK.Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3.

 Học sinh: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5 phút | 1. Khởi động:  - Tổ chức cho HS hát vui (chọn bài liên quan đến chủ đề). - Giới thiệu bài: Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai là gì?  - Viết lên bảng: Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai là gì? | - Cả lớp ổn định và hát đúng bài hát.  - Lắng nghe.  - Đọc tựa bài: Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai là gì? |
| 25 phút | 2. Hình thành kiến thức mới:  a. Luyện từ:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3 và mẫu. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm từ ngữ chỉ sự vật theo yêu cầu BT.  - Gọi một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Đọc yêu cầu bài tập 3 và mẫu.  - Thảo luận nhóm đôi, tìm từ ngữ chỉ sự vật theo yêu cầu BT.  - Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp. |
|  | b. Luyện câu:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4a và 4b.  - Hướng dẫn HS quan sát tranh gợi ý, xác  định cảnh vật.  - Yêu cầu HS đặt câu hỏi trong nhóm nhỏ,  khuyến khích đặt 2, 3 câu có kết nối về ý  tưởng. Yêu cầu HS thêm vào câu vừa đặt từ  ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? hoặc Vì sao?  - Gọi một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS viết vào VBT 2, 3 câu vừa đặt.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và  của bạn. | - Đọc yêu cầu bài tập 4a và 4b.  - Quan sát tranh gợi ý, xác định cảnh vật.  - Hoạt động nhóm nhỏ, hoàn thành BT.  - Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Viết vào VBT 2, 3 câu vừa đặt.  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| 5 phút | 3. Vận dụng, trải nghiệm:  - Gọi HS đọc yêu cầu hoạt động vận dụng  \* Hướng dẫn HS cách thực hiện:  + Đọc lại bài, chọn một hình ảnh em thích.  + Vẽ lại hình ảnh đó theo trí tưởng tượng của em.  + Giới thiệu bức vẽ trước lớp.  - Yêu cầu HS thực hành vẽ tranh và chia sẻ  trước lớp, yêu cầu cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò và nhận xét tiết học. | . - Đọc yêu cầu hoạt động vận dụng.  - Lắng nghe.  - HS thực hành vẽ tranh, chia sẻ trước lớp. Cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**TÊN BÀI HỌC: *BÀI:* ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 1)**

Tuần: 3 Tiết: 162 Ngày dạy: 3 /05/2024

I. Yêu cầu cần đạt:

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn

đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Viết số theo cấu tạo thập của số, viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị. Khái quát cách đọc viết số trong phạm vi 1000.Tia số. Ước lượng theo nhóm chục.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

II. Đồ dùng dạy học:

 GV:SGK, hình vẽ cho bài 7 (ước lượng).

 HS: SGK, vở ghi, bút viết, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5 phút | 1. Khởi động, kết nối:  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ô cửa bí mật  - Tổ chức cho HS chơi trò ô cửa bí mật HS có thể chọn 1 trong 4 ô gồm trong đó có 2 ô phép tính:  789 – 453 và 234 + 412, 1 ô phần thưởng và 1 ô thử thách hát bài hát em thích.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Cả lớp chơi trò chơi: Ô cửa bí mật.  - Giới thiệu và ghi tựa: Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (tiết 1).  - HS nghe và nhắc lại tựa. |
| 25 phút | 2. Luyện tập, thực hành:  a. Bài 1:  - Hướng dẫn mẫu, giúp HS (nhóm đôi) nhận biết thứ tự việc cần làm: đếm theo nhóm (trăm, chục, đơn vị) - viết (viết số vào cột và viết số thành tổng các trăm, các chục và các đơn vị).  \* Ví dụ:  ◦ Đếm theo cột (3 trăm, 7 chục, 4 đơn vị).  ◦ Điền số vào ô trong bảng (ô ở cột trăm viết số 3, ô ở cột chục viết số 7,...).  ◦ Viết số thành tổng các trăm, các chục và các đơn vị (viết vào bảng con).  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.  - Sau khi sửa bài, GV giúp HS khái quát hoá mối quan hệ giữa nghìn, trăm, chục, đơn vị (1 nghìn = 10 trăm, 1 trăm = 10 chục,...). | - Quan sát mẫu, lắng nghe GV hướng dẫn và nhận biết.  - Làm bài cá nhân sau đó chia sẻ với bạn.  - Trình bày và giải thích cách làm.  a) 5 trăm 2 chục 8 đơn vị.  528 = 500 + 20 + 8  b) 1 trăm 6 chục 2 đơn vị.  162 = 100 + 60 + 2  c) 2 trăm 3 đơn vị.  203 = 200 + 3  d) 4 trăm 5 chục.  450 = 400 +50  - Lắng nghe. |
|  | b. Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  \* Hướng dẫn cách làm:  ◦ Đọc số: đọc các số đã cho ở cột viết số.  ◦ Viết số: dựa vào cột đọc số để viết số.  - Yêu cầu HS viết số vào bảng con rồi đọc cho bạn nghe.  - Sửa bài, khuyến khích HS: một HS viết số lên bảng lớp, cả lớp đọc số.  - Giúp HS khái quát hoá cách đọc và viết các số có ba chữ số.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Đọc yêu cầu bài.  - Lắng nghe.  - Viết số vào bảng con rồi đọc cho bạn nghe.  - Thực hiện viết và đọc số.  - Lắng nghe. |
|  | c. Bài 3:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách làm.  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ  với bạn.  - Sửa bài, gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi  nhóm đọc một dãy số), GV khuyến khích HS  nói cách làm.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Đọc yêu cầu bài.  - Thảo luận tìm cách làm: thêm 1, thêm 2, thêm 5, thêm 10.  - Thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Đọc kết quả theo nhóm |
| 5 phút | 3. Vận dụng:  + Hôm nay các em học bài gì?  - Đọc một trăm bốn mươi mốt, ba trăm linh tư, sáu trăm mười lăm, hai trăm mười.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn: Về nhà các em lại bài. Xem trước bài tập 4, 5, 6, 7 củabài: Ôn tập các số trong phạm vi 1000.  - Nhận xét tiết học. | + Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (tiết 1).  - HS viết số vào bảng con.  - HS lắng nghe |

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**TÊN BÀI HỌC: *BÀI:* ĐỌC *HỪNG ĐÔNG MẶT BIỂN***

Tuần: 33 Tiết: 325 Ngày dạy: 4 /05/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Chia sẻ được với bạn về tên gọi và vẻ đẹp của một bãi biển mà em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu nội dung bài đọc: Tả vẻ đẹp của cảnh biển lúc bình minh, thể hiện tình yêu thiên nhiên thanh bình, tươi đẹp.

- Biết liên hệ bản thân: Yêu quý vẻ đẹp bình minh, vẻ đẹp của thiên nhiên.

- Tự tin, mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

***Giáo dục địa phương: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên***

**II. Đồ dùng dạy học:**

🟏 GV:SGV, SGK. Bảng phụ ghi đoạn từ Gió càng lúc … lao mình tới.

🟏 Học sinh: SGK.

**III.** [**Các hoạt động dạy học**](https://tonghoptieuhoc.com/) **chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5** | **1. Khởi động, kết nối:** |  |
|  | - Tổ chức cho HS hát. | - Cả lớp hát. |
|  | - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về tên và vẻ đẹp của một số bãi biển. | - Thảo luận theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về tên và vẻ đẹp của một số bãi biển. |
|  | - Yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: cảnh gì, ở đâu,… | - Quan sát tranh minh họa, phán đoán nội dung bài đọc: cảnh gì, ở đâu,… (cảnh bình minh trên biển). |
|  | - Gioiws thiệu bài và viết lên bảng: Hừng đông mặt biển. | - Đọc tựa bài: Hừng đông mặt biển. |
|  | **2. Hình thành kiến thức mới:** |  |
| **15** | **a. Luyện đọc thành tiếng:** |  |
|  | - Đọc mẫu (Gợi ý: Đọc giọng thong thả, nhấn mạnh ở những từ ngữ tả vẻ đẹp của cảnh biển). | - Nghe đọc. |
|  | - Theo dõi HS đọc và chỉnh sửa lỗi phát âm. | - HS tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài. |
|  | - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài: nguy nga, rực rỡ, vút, thon thả, rướn, long lanh, du ngoạn, lai láng, can trường. | - Gạch dưới những âm vần dễ lẫn. |
|  | - Cho HS đọc từ khó. | - Đọc từ khó. |
|  | - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài:  ◦ Mảnh buồm nhỏ tí phía sau/ nom như một con chim/ đang đỗ sau lái,/ cổ rướn cao/ sắp lên tiếng hót.//  ◦ Nhìn từ xa,/ giữa cảnh mây nước long lanh,/ mấy chiếc thuyền lưới/ làm ăn nhiều khi vất vả/ nhưng trông cứ như những con thuyền du ngoạn.// | - HS nghe và tiếp nối nhau đọc. |
|  | + Bài này được chia làm mấy đoạn?  - Nhận xét, tuyên dương. | + Bài này được chia làm 3 đoạn.  ◦ Đoạn 1: Cảnh hừng đông … lên đường.  ◦ Đoạn 2: Xa xa … du ngoạn.  ◦ Đoạn 3: Gió càng … mình tới. |
|  | - Tổ chức HS đọc nối tiếp, luân phiên từng đoạn theo nhóm. | - HS luyện đọc. |
|  | - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn. | - Đọc bài. |
|  | - Gọi 1 HS đọc toàn bài trước lớp. | - 1 HS đọc bài. |
|  | - Nhận xét, tuyên dương. | - HS nghe, nhận xét. |
| **8** | **b. Luyện đọc hiểu:** |  |
|  | - Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó: du ngoạn, can trường, nguy nga, thon thả; long lanh, ức, lai láng, tựa hồ. | - HS giải thích nghĩa của các từ khó. |
|  | - Yêu cầu HS đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi. | - HS đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi. |
|  | + Tìm trong câu văn đầu tiên những từ ngữ tả cảnh hừng đông mặt biển. | + Những từ ngữ trong câu văn đầu tiên tả cảnh hừng đông mặt biển: nguy nga, rực rỡ. |
|  | - Yêu cầu HS đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi. | - HS đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi. |
|  | + Mảnh buồm nhỏ tí phía sau được so sánh với hình ảnh nào? | + Mảnh buồm nhỏ tí phía sau được so sánh với hình ảnh một com chim đang đỗ sau lái, cổ rướn cao sắp lên tiếng hót. |
|  | - Yêu cầu HS đọc đoạn 3 và trả lời câu hỏi. | - HS đọc đoạn 3 và trả lời câu hỏi. |
|  | + Đọc đoạn 3 và cho biết những thử thách mà chiếc thuyền đã vượt qua. | + Những thử thách mà chiếc thuyền đã vượt qua: sóng gió khiến thuyền chồm lên hụp xuống, sóng đập vào mũi thuyền ầm ầm. |
|  | + Câu văn nào nêu đúng nội dung bài?  ▪ Tất cả đều mời mọc lên đường.  ▪ Cảnh hừng đông mặt biển nguy nga, rực rỡ.  ▪ Biển khi nổi sóng, trông càng lai láng mênh mông. | **+** Câu văn nêu đúng nội dung bài: Cảnh hừng đông mặt biển nguy nga, rực rỡ. |
|  | - Yêu cầu HS rút ra nội dung bài. | + Nội dung bài học: Tả vẻ đẹp của cảnh biển lúc bình minh, thể hiện tình yêu thiên nhiên thanh bình, tươi đẹp. |
|  | - Cho HS đọc lại nội dung bài. | - Nhiều HS đọc lại nội dung. |
|  | - Yêu cầu HS liên hệ bản thân.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên***  ***Giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên***  ***Đọc bài: Phú Yên- vùng đất xinh đẹp hiền hòa***  ***Tỉnh Phú Yên giáp với các tỉnh nào?***  ***Du khách dến tham quan Phú Yên được trải nghiệm những gì?***  ***Câu văn cuối bài đọc cho e biết điều gì?***  ***Sắm vai: Bạn nên làm gì để nơi các bạn ở ngày càng xanh sạch đẹp***  ***GV nhận xét*** | - HS liên hệ bản thân: Yêu quý vẻ đẹp bình minh, vẻ đẹp của thiên nhiên.  ***HS đọc***  ***Bình Định, Khánh Hòa,Gia Lai, Đắk Lắk***  ***Những cảnh quan thiên nhiên đẹp…***  ***Người dân Phú Yên rất hòa đồng, mến khách, dễ thương, dễ mến***  ***HS sắm vai thực hiện những việc làm bảo vệ nơi mình ở xanh sạch đẹp.***  ***HS lắng nghe*** |
| **7** | **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
|  | **-** Yêu cầu HS nhắc lại giọng đọc của bài đọc. | - Đọc giọng thong thả, nhấn mạnh ở những từ ngữ tả vẻ đẹp của cảnh biển. |
|  | - Đính bảng đoạn “Gió càng lúc … lao mình tới”. | - HS quan sát và nghe. |
|  | - Yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp | - HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp |
|  | đoạn “Gió càng lúc … lao mình tới”. | đoạn “Gió càng lúc … lao mình tới”. |
|  | - Gọi HS khá, giỏi đọc lại cả bài. | - HS khá, giỏi đọc lại cả bài. |
| **4** | **4. Vận dụng:** |  |
|  | + Hôm nay các em học bài gì? | + Hừng đông mặt biển. |
|  | - Gọi vài HS nhắc lại nội dung bài. | - Vài HS nhắc lại nội dung bài. |
|  | - Liên hệ giáo dục HS. | - Lắng nghe. |
|  | - Dặn dò, nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**TÊN BÀI HỌC: *BÀI:* Nghe-viết:*Hừng đông mặt* *biển.*phân biệt*ui/uy; r/d/gi,***

Tuần: 33 Tiết: 326 Ngày dạy: /05/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Nghe – viết đúng đoạn văn. Phân biệt được ui/uy; r/d/gi, iêc/iêt.

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. Đồ dùng dạy học:**

🟏 GV: SGV, SGK.

🟏 Học sinh: SGK.

**III. chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 p** | **1. Khởi động:** |  |
|  | - Tổ chức cho HS hát vui (chọn bài liên quan đến chủ đề). | - HS ổn định và hát đúng bài hát. |
|  | - Liên hệ giới thiệu bài: Nghe – viết: Hừng đông mặt biển. | - Lắng nghe. |
|  | - Viết lên bảng: Nghe – viết: Hừng đông mặt biển. | - Đọc tựa bài: Nghe – viết: Hừng đông mặt biển. |
| **5 p** | **2. Hình thành kiến thức mới:** |  |
|  | - Đọc mẫu đoạn trong bài Hừng đông mặt biển. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo. |
|  | - Gọi HS đọc đoạn trong bài Hừng đông mặt biển. | - Đọc đoạn trong bài Hừng đông mặt biển. |
|  | + Cho biết những thử thách mà chiếc thuyền đã vượt qua. | + Những thử thách mà chiếc thuyền đã vượt qua: sóng gió khiến thuyền chồm lên hụp xuống, sóng đập vào mũi thuyền ầm ầm. |
|  | - Cho HS đánh vần lại một số tiếng, từ khó dễ sai: cuộn, lai láng, mênh mông, hụp, nô giỡn, ầm ầm, võ sĩ, ức, mũi. | - Đánh vần các từ khó. |
|  | - Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai. | - Viết nháp một số chữ dễ viết sai. |
| **25** | **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
|  | **a. Viết chính tả:** |  |
|  | - Hướng dẫn HS: lùi vào 1 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu (Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). | - Lắng nghe. |
|  | - Đọc cho HS viết đoạn chính tả vào VBT. | - HS viết bài vào VBT. |
|  | - Quan sát, nhắc nhở thêm cho các HS chậm. |  |
|  | **b. Soát lỗi và nhận xét:** |  |
|  | - Đọc cho HS soát lổi đoạn chính tả. | - HS soát lỗi. |
|  | - Yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, cùng soát lỗi. | - HS soát lỗi cho nhau. |
|  | - Nhận xét một số bài viết. | - HS nghe. |
|  | **c. Hướng dẫn làm bài tập chính tả:** |  |
|  | 🟏 **Luyện tập chính tả - Phân biệt ui/uy:** |  |
|  | - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2b. | - Đọc yêu cầu bài tập 2b. |
|  | - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2, tìm lời giải đố. | - Thảo luận nhóm 2, tìm lời giải đố. |
|  | - Yêu cầu HS nêu kết quả trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu kết quả trước lớp.  + Tàu thủy.  + Núi. |
|  | - Yêu cầu HS viết lời giải đó vào VBT. | - Viết lời giải đó vào VBT. |
|  | 🟏 **Luyện tập chính tả - Phân biệt r/d/gi, iêc/iêt:** |  |
|  | - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2c. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2c. |
|  | - Yêu cầu HS đọc đoạn văn và các tiếng trong ngoặc đơn. | - Đọc đoạn văn và các tiếng trong ngoặc đơn. |
|  | - Yêu cầu HS thực hiện vào VBT. | - HS thực hiện BT vào VBT. |
|  | - Gọi một số HS nêu kết quả trước lớp yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Một số HS nêu kết quả trước lớp.  + chữ r/d/gi: dầu, rụng, giữa, dầu.  + vần iêc/iêt: tiết, biếc, thiết. |
| **4 p** | **4. Vận dụng:** |  |
|  | - Trò chơi: Tìm từ ngữ có chứa vần iêc/iêt. | - Chia thành 2 nhóm, nhóm 1 tìm tiếng có chứa vần iêc; nhóm 2 tìm từ có chứa vần iêt. |
|  | - Viết lên bảng.  - Tổng kết trò chơi. | - HS nói kết quả. |
|  | - Dặn dò và nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**TÊN BÀI HỌC: *BÀI:* ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 2)**

Tuần: 33 Tiết: 163 Ngày dạy: 4 /05/2024

**I.** **Yêu cầu cần đạt:**

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Viết số theo cấu tạo thập của số, viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.Khái quát cách đọc viết số trong phạm vi 1000. Tia số.Ước lượng theo nhóm chục.

- Phẩm chất: yêu nước.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. Đồ dùng dạy học:**

🟏 GV: SGK, hình vẽ cho bài 7 (ước lượng).

🟏 HS: SGK, vở ghi, bút viết, bảng con.

**III. chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5** | **1. Khởi động:** |  |
|  | - Tổ chức cho HS hát. | - Cả lớp hát. |
|  | - Giới thiệu và ghi tựa: Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (tiết 2). | - HS nghe và nhắc lại tựa. |
| **25 p** | **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
|  | **a. Bài 4:** |  |
|  | - Cho HS tìm hiểu, nhận biết: Có 4 lớp gấp hạc giấy, tìm số hạc giấy của mỗi lớp gấp được. | - HS tìm hiểu, nhận biết. |
|  | **\*** Bài này nên dựa vào đặc điểm chỉ số lượng hạc giấy của từng lớp để tìm số thích hợp. | - Lắng nghe. |
|  | - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Làm bài cá nhân sau đó chia sẻ với bạn. |
|  | **b. Bài 5:** |  |
|  | - Gọi HS đọc yêu cầu bài. | - Đọc yêu cầu bài. |
|  | - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn. | - Làm bài cá nhân sau đó chia sẻ với bạn. |
|  | - Sửa bài, khuyến khích HS giải thích. | - Trình bày và giải thích cách làm. |
|  | - Nhận xét, tuyên dương. |  |
|  | **c. Bài 6:** |  |
|  | - Gọi HS đọc yêu cầu bài. | - Đọc yêu cầu bài. |
|  | - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
|  | **d. Bài 7:** |  |
|  | - Cho HS xem tranh và nhận biết yêu cầu. | - Quan sát tranh nhận biêt yêu cầu: ước lượng. |
|  | - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và thực hiện rồi nói kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương | - Thảo luận và thực hiện. |
| **5 ph** | **3. Vận dụng:** |  |
|  | + Hôm nay các em học bài gì? | + Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (tiết 2). |
|  | - Yêu cầu HS so sánh:  234 … 200 + 40 + 3; 504 … 378.  856 … 865; 785 … 700 + 85. | - HS viết số vào bảng con. |
|  | - Nhận xét, tuyên dương. |  |
|  | - Dặn: Về nhà các em lại bài. Xem trước bài tập 1, 2, 3, 4 của bài: Ôn tập phép cộng và phép trừ.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**